

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *1865* /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 10 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh
quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt
động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Thực hiện Công văn số 195/TTHĐND-VP ngày 29/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022

của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ), Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều nội dung được quy định tại Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành do các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để ban hành Nghị quyết đã được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung, cụ thể như Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 02/2023/TT-UBND; các thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính gồm Thông tư số 15/2022/TT-BTC, Thông tư số 46/2022/TT-BTC, Thông tư số 53/2022/TT-BTC đã được thay thế bởi Thông tư số 55/2023/TT-BTC; Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã được thay thế bởi Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH.

Căn cứ khoản 1 Điều 170 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quy định: *“Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp*

luật. Cơ quan, tổ chức và công dân có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật”.

Do đó, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết, làm cơ sở để UBND tỉnh ban hành văn bản mới quyết định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG, qua đó đạt mục tiêu của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.
- Tuân thủ đầy đủ, trình tự, thủ tục trong xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.
- Nội dung văn bản phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật hiện hành.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 195/TTHĐND-VP ngày 29/8/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc cho ý kiến đối với đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng

dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn và Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 2431/BC-STP ngày 11/9/2024.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều:

Điều 1. Quy định về nội dung văn bản.

Điều 2. Quy định về trách nhiệm thực hiện.

Điều 3. Quy định về hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT, TP, TC, KHĐT, LĐTBXH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hồ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc đề nghị thông qua Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hồ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hồ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: NNPTNT, LĐTĐ, TC, KHĐT;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH